

TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2025

*
Số 1933 -CV/BTCTU
V/v thực hiện chế độ chính sách theo Nghị
định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị, Báo Kiên Giang;
- Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan đảng và Đảng
ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 15/3/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định 67). Trong đó, điều chỉnh bổ sung các nội dung về phạm vi, đối tượng áp dụng, chính sách, chế độ hỗ trợ,...

Để giải quyết chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định; Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung thực hiện chế độ, chính sách Nghị định 67 (*chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc*) đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định 67 chịu sự tác động trực tiếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp (sau đây viết tắt là sắp xếp tổ chức bộ máy), bao gồm:

- Công chức, viên chức không giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (sau đây viết tắt là người lao động);
- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu;
- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 1 Nghị định

67, có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và lực lượng vũ trang còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định 67 không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

4. Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

II. VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi do sắp xếp tổ chức bộ máy.

1.1 Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 67, được hưởng 03 khoản trợ cấp sau:

a) Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm:

Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 1,0 x	Số tháng nghỉ sớm so với quy định
-----------------------------	---	-----------------------------	---------	-----------------------------------

Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 0,5 x	Số tháng nghỉ sớm so với quy định
-----------------------------	---	-----------------------------	---------	-----------------------------------

b) Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được hưởng 05 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp cho số năm nghỉ sớm	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 5 x	Số năm nghỉ sớm so với quy định
---------------------------------	---	-----------------------------	-------	---------------------------------

c) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

* Đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 5 tháng tiền lương hiện hưởng; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x	5 (đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+	(0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 21 trở đi)
---	---	-----------------------------	---	--	---	--------	--

* Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi thì được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x	4 (đối với 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+	(0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 16 trở đi)
---	---	-----------------------------	---	--	---	--------	--

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị D, sinh tháng 5/1971, công tác tại đơn vị K. Tháng 5/2025, đơn vị K được cơ quan có thẩm quyền quyết định sáp nhập với đơn vị Y. Đến tháng 6/2025 đồng chí D có quyết định nghỉ hưu trước tuổi (nghỉ sau 1 tháng có quyết định sáp nhập); lương hiện hưởng của đồng chí D là 15 triệu đồng (Tiền lương tháng hiện hưởng bao gồm: Mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp và các khoản tiền phụ cấp lương gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)); đồng chí D có thời gian đóng BHXH bắt buộc 25 năm.

Như vậy: Tại thời điểm nghỉ tháng 6/2025 do sắp xếp bộ máy thì đồng chí D có tuổi đời là 54 tuổi, còn 4 năm đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135

(lao động nữ sinh tháng 5/1971 thì thời điểm nghỉ hưu là tháng 6/2029, có tuổi nghỉ hưu 58 tuổi). Đồng chí D được hưởng 03 khoản trợ cấp gồm:

(1) Trợ cấp hưu trí một lần: 15 triệu đồng x 48 tháng = 720 triệu đồng.

(2) Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: 15 triệu đồng x 5 x 4 năm = 300 triệu đồng

(3) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc = (15 triệu đồng X (5 + (25 năm đóng BHXH - 20 năm đóng BHXH) x 0,5) = 112,5 triệu đồng).

Tổng số tiền đồng chí D được hưởng = (1)+(2)+(3) = 1 tỷ 132,5 triệu đồng.

1.2. Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 67, được hưởng 03 khoản trợ cấp sau:

a) Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm:

Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 0,9 x 60 tháng
-----------------------------	---	-----------------------------	------------------

Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 0,45 x 60 tháng
-----------------------------	---	-----------------------------	-------------------

b) Trợ cấp cho số năm nghỉ sớm: Cứ mỗi năm nghỉ sớm (đủ 12 tháng) được hưởng 04 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp cho số năm nghỉ sớm	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 4 x	Số năm nghỉ sớm quy định
---------------------------------	---	-----------------------------	-------	--------------------------

c) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:

* Đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 5 tháng tiền lương hiện hưởng; đối với số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi), mỗi năm được trợ cấp bằng 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 5 (đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+ (0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 21 trở đi)
---	---	-----------------------------	--	----------	--

* Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo

* Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi thì được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

Mức trợ cấp tính theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x	4 (đối với 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc)	+	(0,5 x	Số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn lại từ năm thứ 16 trở đi)
---	---	-----------------------------	---	--	---	--------	--

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B, sinh tháng 11/1973, công tác tại đơn vị X. Tháng 3/2025, đơn vị X được cơ quan có thẩm quyền quyết định sáp nhập với đơn vị Y. Đến tháng 12/2025 Đồng chí B có quyết định nghỉ hưu trước tuổi (nghỉ sau 9 tháng có quyết định sáp nhập); lương hiện hưởng của Đồng chí B là 15 triệu đồng. Đồng chí Nguyễn Thị B có 25 năm đóng BHXH bắt buộc

Như vậy: Đồng chí B sinh tháng 11/1973, tại thời điểm nghỉ tháng 11/2025 do sắp xếp bộ máy thì có tuổi đời là 52 tuổi, còn 7 năm đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135 (lao động nữ sinh tháng 11/1973 thì thời điểm nghỉ hưu là tháng 12/2032, có tuổi nghỉ hưu 59 tuổi). Đồng chí B được hưởng 03 khoản trợ cấp:

(1) Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm: 15 triệu đồng x 0,9 x 60 tháng = **810 triệu đồng.**

(2) Trợ cấp cho số năm nghỉ sớm: 15 triệu đồng x 4 x 7 = **420 triệu đồng**

(3) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc: 15 triệu đồng x (4 + (0,5 x (25 năm đóng BHXH - 15 năm đóng BHXH))) = **135 triệu đồng.**

Tổng số tiền đồng chí B được hưởng = (1)+(2)+(3) = **1 tỷ 365 triệu đồng.**

1.3. Trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm như cách tính cho người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên quy định tại mục a, khoản 1.1 công văn này.

Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/5/1965, công tác tại đơn vị Z tại thời điểm nghỉ tháng 12/2025 do sắp xếp bộ máy thì có tuổi đời là 61 tuổi, còn 01 năm đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135 (lao động nam sinh tháng 5/1965 thì thời điểm nghỉ hưu là tháng 12/2026, có tuổi nghỉ hưu 61 tuổi 6

tháng). Lương đồng chí C hiện hưởng của là 15 triệu đồng. Đồng chí Nguyễn Văn C có 35 năm đóng BHXH bắt buộc.

Đồng chí được trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm: 15 triệu đồng x 12 tháng = **180 triệu đồng**.

2. Chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức và người làm việc tại các hội quy định tại điểm a, điểm b, điểm g khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị định 67 có tuổi đời từ đủ 02 trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7. Điều 7a, Điều 7b Nghị định 67, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 9 Nghị định 178/2024/NĐ-CP.

Ví dụ 4: Đồng chí Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/6/1986, công tác tại đơn vị Z tại thời điểm nghỉ tháng 03/2025 do sắp xếp bộ máy thì có tuổi đời là 38 tuổi 09 tháng, còn 23 năm 4 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135 (lao động nam sinh tháng 6/1986 thì thời điểm nghỉ hưu là tháng 7/2048, có tuổi nghỉ hưu 62 tuổi). Lương đồng chí D hiện hưởng của là 15 triệu đồng. Đồng chí D có 15 năm đóng BHXH bắt buộc. Đồng chí được hưởng 03 khoản trợ cấp:

(1) Trợ cấp thôi việc: $15 \text{ triệu} \times 0,8 \times 60 = 720 \text{ triệu đồng}$

(2) Trợ cấp cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:
 $15 \text{ triệu} \times 1,5 \times 15 = 337,5 \text{ triệu đồng}$

(3) Trợ cấp tìm việc làm: $15 \text{ triệu} \times 3 = 45 \text{ triệu đồng}$

Tổng số tiền đồng chí D được hưởng = (1)+(2)+(3) = **1 tỷ 102,5 triệu đồng**

3. Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động quy định tại điểm a, điểm c và điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 67: Viên chức và người lao động có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7, Điều 7a Nghị định 67, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 Nghị định 178/2024/NĐ-CP.

Ví dụ 5: Viên chức Nguyễn Văn E, sinh ngày 01/6/1986, công tác tại đơn vị N tại thời điểm nghỉ tháng 03/2025 do sắp xếp bộ máy thì có tuổi đời là 38 tuổi 09 tháng, còn 23 năm 4 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135 (lao động nam sinh tháng 6/1986 thì thời điểm nghỉ hưu là tháng 7/2048, có tuổi nghỉ hưu 62 tuổi). Lương đồng chí E hiện hưởng của là 10 triệu đồng. Đồng chí E có 15 năm đóng BHXH bắt buộc. Đồng chí được hưởng 02 khoản trợ cấp:

(1) Trợ cấp thôi việc: $10 \text{ triệu} \times 0,8 \times 60 = 480 \text{ triệu đồng}$

(2) Trợ cấp cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc:
 $10 \text{ triệu} \times 1,5 \times 15 = 225 \text{ triệu đồng}$

Tổng số tiền đồng chí E được hưởng = (1)+(2) = 705 triệu đồng.

4. Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi do tình giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 67 nghỉ hưu trước tuổi, được hưởng các chế độ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 67. Ngoài ra, được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm, cụ thể:

Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 15/3/2025:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x	Số tháng nghỉ sớm so với quy định
-----------------------------	---	-----------------------------	---	-----------------------------------

Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày 15/3/2025:

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x 0,5 x	Số tháng nghỉ sớm so với quy định
-----------------------------	---	-----------------------------	---------	-----------------------------------

Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Văn F, sinh tháng 11/1965, công tác tại đơn vị C. Nghỉ hưu theo tình giảm biên chế, cơ cấu lại. Tháng 5/2025 đồng chí F có quyết định nghỉ hưu trước tuổi; lương hiện hưởng của đồng chí F là 13 triệu đồng; đồng chí F có thời gian đóng BHXH bắt buộc 42 năm.

Như vậy: Tại thời điểm nghỉ tháng 5/2025 thì đồng chí F có tuổi đời là 59 tuổi 5 tháng, còn 2 năm 04 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135. Đồng chí F được hưởng 03 khoản trợ cấp gồm:

(1) Trợ cấp hưu trí một lần: 13 triệu đồng x 28 tháng = 364 triệu đồng.

(2) Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: 13 triệu đồng x 5 x 2.5 năm = 162,5 triệu đồng

(3) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc = (13 triệu đồng x (5 + (42 năm đóng BHXH - 20 năm đóng BHXH) x 0,5) = 208 triệu đồng).

Tổng số tiền đồng chí F được hưởng = (1)+(2)+(3)=734,5 triệu đồng.

5. Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm hoặc đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm

Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 67 nghỉ hưu trước tuổi, được hưởng các chế độ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 67. Ngoài ra, được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm bằng 01 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

Mức trợ cấp hưu trí một lần	=	Tiền lương tháng hiện hưởng	x	Số tháng nghỉ sớm so với quy định
-----------------------------	---	-----------------------------	---	-----------------------------------

Ví dụ 7: Đồng chí Trần Thị T, sinh ngày 01/4/1970, Huyện ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Y. Đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp ủy cấp huyện. Đồng chí có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi, được cấp ủy cùng cấp đồng ý. Đồng chí T có quyết định nghỉ hưu trước tuổi từ 01/4/2025. Lương hiện hưởng của đồng chí T là 20 triệu đồng; đồng chí T có thời gian đóng BHXH bắt buộc 36 năm.

Như vậy: Tại thời điểm nghỉ tháng 4/2025 thì đồng chí T có tuổi đời là 55 tuổi, còn 2 năm 05 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo Phụ lục I Nghị định 135. Đồng chí T được hưởng 03 khoản trợ cấp gồm:

(1) Trợ cấp hưu trí một lần: 20 triệu đồng x 29 tháng = 580 triệu đồng.

(2) Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm: 20 triệu đồng x 5 x 2.5 năm = 250 triệu đồng

(3) Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc = 20 triệu đồng X (5 + (36 năm đóng BHXH - 20 năm đóng BHXH) x 0,5) = 260 triệu đồng.

Tổng số tiền đồng chí T được hưởng = (1)+(2)+(3)= 1.090 triệu đồng.

III. THÀNH PHẦN, THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Thành phần, thủ tục hồ sơ:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị phê duyệt cho đối tượng được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ kèm theo danh sách và bảng dự toán số tiền thực hiện chính sách của từng trường hợp (*có mẫu danh sách kèm theo*).

- Biên bản họp thống nhất đối tượng thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP của cơ quan, đơn vị, địa phương phải đảm bảo đầy đủ chữ ký thủ trưởng cơ quan, cấp ủy và công đoàn cùng cấp (*đối với trường hợp nghỉ sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*).

- Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền (*đối với trường hợp nghỉ sắp xếp tổ chức bộ máy*).

- Đơn tự nguyện cá nhân xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (mẫu kèm theo).

- Quá trình đóng bảo hiểm xã hội của cá nhân có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuẩn y Ban chấp hành cấp huyện hoặc cấp tỉnh; phân công nhiệm vụ (đối với chuyên viên).

- Quyết định lương, quyết định phụ cấp lương, vượt khung,... hiện hưởng tại thời điểm đề nghị thực hiện chính sách, chế độ.

- Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế của đơn vị, địa phương (đối với trường hợp tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức).

- Phân loại cán bộ, công chức 03 năm gần nhất (đối với trường hợp nghỉ sắp xếp tổ chức bộ máy; tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức).

- Số lượng hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 2 bộ.

2. Thời gian gửi hồ sơ

Đối với các trường hợp đề nghị nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm hoặc đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm (thời điểm giải quyết chính sách từ ngày Nghị định 67/2025/NĐ-CP có hiệu lực) thời hạn gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **chậm nhất ngày 07/4/2025**.

Đối với các trường hợp đề nghị thực hiện chính sách, chế độ do sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ nay đến ngày 30/6/2025, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **chậm nhất ngày 15/4/2025**.

Đối với các trường hợp đề nghị thực hiện chính sách, chế độ do sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **chậm nhất ngày 15/5/2025**.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đồng chí trao đổi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Văn phòng ban, số điện thoại 02973.812749) để thống nhất thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Trưởng ban (b/c),
- Văn phòng ban,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Văn Hiền



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP NĂM ...
(kèm theo Công văn số 34/ CV/BTCU, ngày 27 tháng 7 năm 2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện giữ		Các khoản phụ cấp lương hiện hưởng							Tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm thực hiện chính sách	Tuổi giải quyết chế độ	Thời điểm nghỉ hưu theo quy định	Số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu theo quy định	Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách					Ghi chú
						Hệ số lương	Thời điểm lương	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi nghề (nếu có)	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đặc thù, đoàn thể CT-XH		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tổng số					Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại khu vực 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp lưu trí một lần	Trợ cấp cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	
I	TRƯỜNG HỢP CÓ TUỔI ĐỐI TỬ DƯỚI 02 NĂM ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU																										
II	TRƯỜNG HỢP CÓ TUỔI ĐỐI TỬ ĐỦ 02 NĂM ĐẾN 05 NĂM ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU																										
III	TRƯỜNG HỢP CÓ TUỔI ĐỐI TỬ TRÊN 05 NĂM ĐẾN ĐỦ 10 NĂM ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU																										
TỔNG CỘNG																											

Ghi chú:

- Cột 14: tiền lương tháng hiện hưởng tính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ

- Cột 22 = cột 23 + cột 24 + cột 25+ cột 26

NGƯỜI LẬP BẢNG

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

